

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2024

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao dự toán năm 2024;

Căn cứ công văn số 9652/UBND-KTNS ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hỗ trợ hoạt động phục vụ công tác tư pháp năm 2024;

Căn cứ công văn số 100008/UBND-KTNS ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc kinh phí duy trì hoạt động website Viện kiểm sát nhân dân tỉnh năm 2024;

Căn cứ công văn số 1238/UBND-KTNS ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hỗ trợ kinh phí cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh sửa chữa trụ sở;

Căn cứ công Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024;

Căn cứ công văn số 398/BCĐ-TGV ngày 25/3/2024 của Ban chỉ đạo phòng chống AIDS, TP&TNXH tỉnh Đồng Nai về việc phân bổ và hướng dẫn sử dụng kinh phí phòng, chống tội phạm; phòng chống ma túy năm 2024;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai báo cáo như sau,

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết Quý I năm 2024

Nội dung công khai:

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2024 đã được phê duyệt

Hình thức công khai: Niêm yết công khai niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, qua trang web <http://vksdongnai.gov.vn>

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2024

1) Kinh phí quản lý hành chính thực hiện chế độ tự chủ:

- Kinh phí năm 2023 chuyển qua: 24.790.316 đồng
- Dự toán giao: 70.451.100.000 đồng
- Dự toán được sử dụng: 70.475.890.316 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 31/3/2024: 13.952.297.689 đồng
- Dự toán còn lại: 56.523.592.627 đồng

2) Kinh phí QLHC thực hiện chế độ không tự chủ:

- Dự toán được giao: 3.350.200.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 31/3/2024: 118.054.073 đồng
- Dự toán còn lại: 3.232.145.927 đồng

3) Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ thực hiện chế độ không tự chủ:

- Dự toán được giao: 421.300.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 31/3/2024: 0 đồng
- Dự toán còn lại: 421.300.000 đồng

4) Kinh phí địa phương hỗ trợ:

- KP được hỗ trợ: 2.930.400.000 đồng (trong đó 700 triệu hỗ trợ hoạt động; 260,4 triệu hỗ trợ tết Nguyên Đán cho CBCC, người lao động Viện KSND hai cấp, 130 triệu hỗ trợ duy trì hoạt động trang Website, 1.800 triệu hỗ trợ sửa chữa trụ sở Viện tỉnh, 40 triệu hỗ trợ phòng chống tội phạm).
- KP đã sử dụng: 418.979.268 đồng
- KP còn lại: 2.511.420.732 đồng

Trên đây là báo cáo tình hình công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại cơ quan;
- Đăng tải trên trang TTĐT cơ quan;
- Ban lãnh đạo (B/c);
- Lưu: VT, VP.



Nguyễn Mạnh Thắng

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 004

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 04 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách Quý I như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	74.222,6	14.070	23,3%	415,4%
I	Nguồn ngân sách trong nước	74.222,6	14.070	23,3%	415,4%
1	Chi quản lý hành chính	73.801,3	14.070	23,3%	415,4%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	70.451,1	13.952,30	19,8%	118,1%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.350,2	118,1	3,5%	297,32%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	421,3	0	0,00%	0,00%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	421,3	0	0,00%	0,00%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 05 tháng 04 năm 2024,

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Mạnh Thắng

Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 560

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 04 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HỖ TRỢ QUÝ I NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách hỗ trợ Quý I như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.930,40	419,0	14,3%	133,3%
1	Chi quản lý hành chính	2.930,40	419,0	14,3%	133,3%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.930,4	418,98	14,3%	133,3%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 05 tháng 4 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Mạnh Thắng